

CÔNG TY TNHH 2DAY VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH 2DAY VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 2DAY VINA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: 2DAY VINA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301202081

3. Ngày thành lập: 18/02/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu 5, Phường Đáp Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0946836622

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
3.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
7.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653(Chính)
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn trang thiết bị bảo hộ lao động, Bán buôn băng dính, bán buôn thiết bị phòng cháy chữa cháy, phế thải kim loại, các loại màng sản xuất từ nhựa, thùng nhựa, nhựa các loại, thùng giấy, giấy các loại, phụ liệu may, chất keo dạng nguyên sinh, phụ gia ngành nhựa, bột màu, chất bôi trơn, các vật tư, thiết bị khác	4669
17.	Dịch vụ đóng gói	8292

18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
19.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế	6920
20.	Quảng cáo	7310
21.	Bán buôn tổng hợp	4690
22.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
23.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
24.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
25.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
26.	In ấn	1811
27.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
28.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
29.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
30.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
31.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
32.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
33.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
34.	Đúc sắt, thép	2431
35.	Đúc kim loại màu	2432
36.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
37.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
38.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
39.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
40.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
41.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
42.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
43.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
44.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
45.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
46.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
47.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
48.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
49.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
50.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814

51.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
52.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
53.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
54.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
55.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
56.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
57.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
58.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
59.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
61.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
62.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
63.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
64.	Bốc xếp hàng hóa	5224
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan: Dịch vụ logistics, hoạt động nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hóa theo thỏa thuận với khách hàng để hưởng thù lao	5229
66.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
67.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
68.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
69.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
70.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
71.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
72.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
73.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
74.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
75.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
76.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
77.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
78.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
79.	Sản xuất điện	3511
80.	Xây dựng nhà ở	4101
81.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

82.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
83.	Xây dựng công trình điện	4221
84.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
85.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
86.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
87.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
88.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
89.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
90.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
91.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
92.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
93.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
94.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/06/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027095007833

Ngày cấp: 10/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu 4, Phường Đáp Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu 4, Phường Đáp Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh